

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo,  
học sinh và học viên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ  
nhà trẻ, trẻ mẫu giáo, học sinh và học viên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;  
Báo cáo thẩm tra số 115/BC-VHXXH ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Văn hóa  
- Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân  
dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo, học sinh trung học phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên đang học chương trình giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1. Đối tượng thụ hưởng**

a) Trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập được thành lập, cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Học sinh trung học phổ thông đang học tại các trường trung học phổ thông công lập và ngoài công lập được thành lập, cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

c) Học viên học chương trình giáo dục thường xuyên tại cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên được thành lập, cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ**

#### 1. Nguyên tắc hỗ trợ

Thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Trường hợp có sự trùng lặp về chính sách hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết này với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn.

2. Mức hỗ trợ bằng 100% mức thu học phí công lập theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho từng cấp học.

#### 3. Thời gian hỗ trợ

Theo số tháng học tập thực tế tại các cơ sở giáo dục nhưng tối đa không quá 09 tháng/năm học; bắt đầu từ năm học 2024 - 2025.

### **Điều 4. Hình thức hỗ trợ và trình tự thực hiện**

#### 1. Hình thức hỗ trợ

Ngân sách tỉnh cấp trực tiếp cho các cơ sở giáo dục công lập và các trung tâm giáo dục thường xuyên; cấp trực tiếp cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông ngoài công lập.

#### 2. Trình tự thực hiện

a) Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tổng hợp danh sách các đối tượng được hỗ trợ học phí gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố; Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện hỗ trợ trước ngày 15 hàng tháng.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non công lập tổng hợp danh sách các đối tượng được hỗ trợ học phí gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố để được cấp kinh phí.

c) Các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên tổng hợp danh sách các đối tượng được hỗ trợ học phí gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để được cấp kinh phí trước ngày 15 hàng tháng.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố thẩm định, tổng hợp kinh phí hỗ trợ gửi cơ quan tài chính thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Hai Mươi Hai thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTr. HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn;
- Website Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PT - TH tỉnh;
- Lưu: VT, SGDĐT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Viết Thanh**